

Bản án số 14/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29/01/2018
V/v: Ly hôn giữa chị D với anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;

2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 390/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn giữa chị D với anh H” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2017/QĐXX- ST ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994

Địa chỉ: P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI D V U ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2017 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lưu Thị D trình bày bày: Năm 2016, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N ngày ngày 31/10/2016. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị về nhà anh H làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng chị được mẹ chồng chị giúp đỡ mở cửa hàng bán quần áo ở chợ, thu nhập ổn định nên cuộc sống vợ chồng hòa thuận. Chị và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H ham chơi, không chịu tu trí làm ăn. Chị và mẹ chồng chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Tháng 4/2017 do mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị anh H ngày càng lớn, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

giữa chị với anh H đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H, nhưng anh H không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa anh H vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Lưu Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H vắng mặt, chị Lưu Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị D kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N ngày 31/10/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị D và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị D ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Lưu Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. *Về án phí:* Chị Lưu Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002696 ngày 05 tháng 10 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về kháng cáo:* Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân TT N;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

Bản án số 14/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29/01/2018
V/v: Ly hôn giữa chị D với anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 390/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn giữa chị D với anh H” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2017/QĐXX- ST ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994

Địa chỉ: P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI D VU ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2017 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lưu Thị D trình bày bày: Năm 2016, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N ngày ngày 31/10/2016. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị về nhà anh H làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng chị được mẹ chồng chị giúp đỡ mở cửa hàng bán quần áo ở chợ, thu nhập ổn định nên cuộc sống vợ chồng hòa thuận. Chị và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H ham chơi, không chịu tu trí làm ăn. Chị và mẹ chồng chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Tháng 4/2017 do mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị anh H ngày càng lớn, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh H đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H, nhưng anh H không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa anh H vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Lưu Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H vắng mặt, chị Lưu Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị D kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N ngày 31/10/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị D và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị D ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Lưu Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. *Về án phí:* Chị Lưu Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002696 ngày 05 tháng 10 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về kháng cáo:* Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân